
Ngày 16 tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2014)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng: Công Ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn
- Địa chỉ trụ sở chính: số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 37 421 104
- Fax: (84-8) 37 421 100
- Email: info@saigoncosmetics.com
- Vốn điều lệ: 80.630.390.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): MSG

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Kim Thoa	CT. HĐQT	4/4	100%	
2	Lý Nguyễn Lan Phương	TV. HĐQT	4/4	100%	
3	Nguyễn Hồng Tâm Đại diện phần vốn nhà nước	TV. HĐQT	4/4	100%	
4	Ivy Phương Trần	TV. HĐQT	4/4	100%	

5	Lê Duy Cường	TV. HĐQT	4/4	100%	
6	Huỳnh Khôn	TV. HĐQT	4/4	100%	
7	Nguyễn Thị Thanh Thảo	TV. HĐQT	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát và những quyết sách chỉ đạo bám sát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2014 HĐQT đã thực hiện các công việc sau:

- ✓ Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư bất động sản và công tác tổ chức nhân sự.
- ✓ HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của Công ty;
- ✓ HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty;
- ✓ HĐQT luôn giám sát Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- ✓ HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc trong việc tổ chức và thực hiện các nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông và trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh.
- ✓ Giám sát lập kế hoạch kinh doanh năm 2014
- ✓ Giám sát hoạt động kiểm toán kết quả kinh doanh năm 2013

Giám sát triển khai kế hoạch đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2013. HĐQT họp duyệt các vấn đề cần trình trong đại hội cổ đông bao gồm : (1) Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động Công ty nhiệm kỳ 2010-2014, (2) Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và KH 2014; (3) Báo cáo Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và tài chính nhiệm kỳ 2010-2014; (4) Các tờ trình: tờ trình số 05/HĐQT/2014 về việc phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2013; Tờ trình số 06/HĐQT/2014 v/v đề nghị ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ; Tờ trình số 07/HĐQT/2014 v/v dự kiến thủ lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014; Tờ trình số 08/HĐQT/2014 v/v đề cử các ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015-2019;

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/HĐQT/2014	16/01/2014	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.
2	02/HĐQT/2014	16/01/2014	Thông nhất chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014.
3	03/HĐQT/2014	23/4/2014	Thông nhất KH triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch kinh doanh năm 2014.
4	04/HĐQT/2014	09/06/2014	Nghị quyết thống nhất các nội dung báo cáo tại đại hội cổ đông năm 2013.
5	05/HĐQT/2014	16/06/2014	V/v phân phối lợi nhuận năm 2012
6	06/HĐQT/2014	16/06/2014	V/v đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
7	07/HĐQT/2014	16/06/2014	V/v phê duyệt thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2014
8	08/HĐQT/2014	16/06/2014	V/v đề cử các ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015-2019
9	01/ĐHĐCĐ/2014	15/07/2014	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013
10	09/HĐQT/2014	16/07/2014	Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1- năm 2014

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

St t	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMN D/ ĐKK D	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMN D/ ĐKK D	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Gh i ch ú

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm)

Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Kim Thoa

